TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-PT
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 138/2022/TLPT-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Đặng D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng D (Nhí), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng N và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thúy V và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 60/2015/HS-ST ngày 10.8.2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt Đặng D 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tại Bản án số 67/2015/HS-ST ngày 31.8.2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt Đặng D 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù cho cả hai bản án ngày 26.4.2017 (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa*:

Ông Lê Văn K là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Đặng D (có mặt).

Địa chỉ: Số C đường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra còn có bị cáo Phan Thanh N1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 07 và ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị cáo Phan Thanh N1 cùng bị cáo Đặng D cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 07.12.2021, bị cáo N1 trên đường đi bộ về nhà khi đi ngang nhà bị hại Nguyễn Văn T1 thì thấy trước nhà của T1 có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-484.45 không có người trông coi. Bị cáo N1 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Bị cáo N1 đi về nhà lấy 01 cây kéo màu đen và quay lại nhà T1. Bị cáo N1 dùng mũi kéo đưa vào ổ khóa phá khóa xe mô tô của T1, bị cáo N1 tháo biển số xe và phá khóa cốp sau của xe mô tô biển số 86B1-484.45 và bỏ biển số xe vào trong cốp. Sau đó, bị cáo N1 gọi điện thoại cho Trần Phương V1 để trao đổi việc mua bán xe. Bị cáo N1 nói với V1 xe mô tô của N1 bị mất giấy tờ, kẹt tiền nên bán, V1 không biết xe mô tô trên do N1 trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 2.300.000 đồng và hẹn N1 đưa xe đến khu vực gần nhà V1. V1 đưa cho N1 2.300.000 đồng, N1 nhận tiền và đón xe thồ về lại thị trấn L. Đến ngày 10.12.2021, V1 thấy trên Facebook đăng tìm xe mô tô mà V1 mua của N1, V1 biết xe mô tô trên do N1 trộm cắp mà có nên V1 đưa xe mô tô mua của N1 đến Công an thị trấn L giao nộp.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 07.12.2021, bị cáo Phan Thanh N1 rủ Phan Thế L đi chơi, L đồng ý. N1 điều khiển xe mô tô chở L đi lòng vòng ở thị trấn L để dạo chơi. Khi N1 và L đi đến khu vực Đ thuộc khu phố A, thị trấn L thì N phát hiện phía trước nhà của Cao Thị Thu T2 có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-158.40 không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo N1 điều khiển xe mô tô chở L vào góc khuất của đường hẻm gần đối diện nhà T2 dừng lại và nói với L đứng đợi, L không biết N1 thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nên L đồng ý đứng đợi N. N1 đi bộ đến vị trí để xe mô tô của T2 dùng 01 cây kéo màu đen N1 chuẩn bị sẵn trước đó phá ổ khóa xe, nổ máy điều khiển xe mô tô của T2, bẻ biển số xe vứt bỏ và giấu xe vào bụi cây. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08.12.2021, N1 điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của Đặng D (bạn của N1) ở thôn B, xã P, huyện B gặp D. N1 nói với D xe mô tô trên là xe của N1 nhưng không có giấy tờ và bán cho D với giá 2.000.000 đồng,

D không kiểm tra xe mô tô mà đưa xe mô tô cất giấu vào ngôi nhà hoang sát nhà D. Đến sáng ngày 08.12.2021, Đặng D đi đến nhà hoang kiểm tra xe mô tô N1 bán thì D phát hiện xe mô tô không có biển số, ổ khóa trước và sau bị cạy phá, D biết đây là xe mô tô do N1 trộm cắp mà có nên đã bán xe mô tô mua của N1 cho người tên T3 ở thị trấn P với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 10.12.2021, N1 dẫn Công an thị trấn L đến nhà của D để thu hồi xe mô tô Nhật trộm cắp thì D liên hệ với T3 chuộc lại xe mô tô nêu trên với giá 3.300.000 đồng và giao nộp cho Công an thị trấn L.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số: 114/KL-HĐĐG ngày 28.12.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

+ 01 chiếc mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, với dung tích 110, biển số 86B1-484.45, có số khung 3240KY234849, số máy E3X9E639855, trị giá: 14.700.000đồng/chiếc x 70% = 10.290.000 đồng.

+ 01 chiếc mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đen, dung tích 110, không có biển số, số khung 6K0DY043460, số máy 5C6K-043465, trị giá: 21.300.000đồng/chiếc x 30% = 6.390.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Phan Thanh N1 đã 02 lần trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản là: 10.290.000 đồng + 6.390.000 đồng = 16.680.000 đồng.

Về vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, với dung tích 110, biển số 86B1-484.45, có số khung 3240KY234849, số máy E3X9E639855 và 01 chiếc mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đen, dung tích 110, không có biển số, số khung 6K0DY043460, số máy 5C6K-043465 cho người bị hại Nguyễn Văn T1 và Cao Thị Thu T2 theo quy định pháp luật. Riêng 01 kéo kim loại màu đen bị cáo N1 sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do bị cáo N1 đã vứt bỏ không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn T1 và Cao Thị Thu T2 không yêu cầu bị cáo Phan Thanh N1 bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết. Đối với Trần Phương V1 là người đã mua nhầm tài sản do phạm tội mà có của N1, V1 không yêu cầu N1 bồi thường gì thêm mà cho bị cáo Phan Thanh N1 số tiền đã mua nhầm tài sản nên không xem xét giải quyết. Riêng bị cáo Đặng D đã bồi thường 3.000.000 đồng cho Cao Thị Thu T2 để sửa chữa xe mô tô của T2 bị hư hỏng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Đặng D 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phan Thanh N1 mức án 03 (Ba) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 06 (S) năm tù của bản án số: 54/2022/HSST ngày 06.5.2022, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho 02 bản án là 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2022; tuyên các quyết định khác về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 05 tháng 10 năm 2022, bị cáo Đặng D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng D bổ sung thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo đã mất, bị cáo có 02 người con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- *Luật sư Lê Văn K bào chữa cho bị cáo*: Năm 2021 cha mẹ ruột bị cáo đều chết, cha vợ bị cáo cũng chết, mẹ vợ đi làm ăn xa, gia đình bị cáo là hộ nghèo, vợ bị cáo quá trẻ, không biết lao động, bị cáo có 02 người con còn nhỏ, 01 người con 03 tuổi, 01 người con 13 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo đã thấy ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ ngày 07.12.2021, Phan Thanh N1 phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-158.40 của bà Cao Thị Thu T2 ở khu phố A, thị trấn L, huyện T không có người trông coi nên đã lén lút đi đến dùng 01 cây kéo màu đen phá ổ khóa xe, bẻ biển số xe và chiếm đoạt xe mô tô của bà T2, trị giá 6.390.000 đồng rồi bán cho bị cáo Đặng D. Khi thấy xe mô tô, bị cáo Đặng D phát hiện xe mô tô không có biển số, ổ khóa trước và sau bị cạy phá, bị cáo D biết đây là xe mô tô do Phan Thanh N1 trộm cắp mà có nhưng bị cáo D

không trình báo cho cơ quan công an mà tiếp tục bán xe mô tô cho một người khác.

Với hành vi đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng D về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[2] Về hình phạt, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đặng D 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đặng D kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo cung cấp các tài liệu như gia đình hộ nghèo, cha mẹ ruột mới mất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy đây là các tình tiết mới, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, khoan hồng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[5] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm..

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng D (Nhí). Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Đặng D phạm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/3/2023).

Giao bị cáo Đặng D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào: Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/3/2023).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đặng D).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Tuy Phong;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thái